TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2021
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mỹ Xuyên

Ông Phan Công Điện

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trọng D, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp LT3, xã LT, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp LT 3, xã LT, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Trọng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2000 ông D và bà H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do vợ chồng ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng ông bà đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông D và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Trọng S (giới tính: nam) sinh năm 2001, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại bản tự khai bị đơn Phạm Thị H trình bày: Bà H thừa nhận năm 2000 bà H cùng ông D tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng ông bà không đi đăng ký kết hôn. Sống chung được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông D yêu cầu ly hôn thì bà H cũng đồng ý; Con chung đã thưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Trọng D và bị đơn bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông D và bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: ông D và bà H chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới vào năm 2000 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm

sống, ông D và bà H đã ly thân từ năm 2009. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng ông bà không thể hàn gắn được; Trong quá trình giải quyết vụ án ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H và tại bản tự khai bà H cũng gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến thống nhất yêu cầu ly hôn với ông D. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Trọng D và bà Phạm Thị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Trọng S (giới tính: nam) sinh năm 200, đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Trọng D và bà Phạm Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Trọng D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0009117 phiếu lập ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, pH, thị trấn nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.